

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận
Ông Trần Văn Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Đặng Ngọc P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông Hà Văn P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà P có mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Ngọc P trình bày:

-Về hôn N: Bà P và ông Hà Văn P thông qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng ông bà tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/12/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh P khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thường xuyên đi nhậu về gây gổ, ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập vợ con. Bà

nhiều lần nộp đơn xin ly hôn với ông P nhưng sau đó rút đơn lại để tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn, tuy nhiên ông P vẫn không thay đổi. Bà và ông P đã ly thân khoảng 08 tháng nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại bà không còn tình cảm với ông P nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông P có 02 con chung tên Hà Thị Thúy A, sinh năm 1995 đã trưởng thành và Hà Văn Trường B, sinh ngày 16/03/2002. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi Trường B, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông P có quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất nhưng sổ thừa đất thì bà không nhớ, 02 chiếc xe hai bánh nhưng bà không nhớ rõ biển số xe, các tài sản chung trên bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ ông Trần Văn N 300.000.000 đồng tiền mua thức ăn, ông N đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết xong theo bản án số 53/2018/DS-ST ngày 08/4/2018 và đang thi hành án. Phần nợ này bà và ông P có trách nhiệm liên đới trả.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải ông Hà Văn P trình bày:

- Về hôn N: Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, cũng như nơi đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn như lời trình bày của bà P là không đúng. Ông P thừa nhận trước đây ông có nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình, tuy nhiên thời gian gần đây ông đã thay đổi, ông cũng không có bạo hành bà P mà có lần bà P đánh ông bị chảy máu đầu. Ông và bà P ly thân khoảng 03 tháng nay. Ông còn thương vợ, con nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà P có 02 con chung tên Hà Thị Thúy A, sinh năm 1995 và Hà Văn Trường B, sinh ngày 16/03/2002. Thúy An đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Trường An muốn theo bà P nên ông đồng ý để bà P được trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông và bà P có tài sản chung như bà P trình bày, ông và bà P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ ông Trần Văn N 300.000.000 đồng tiền mua thức ăn, ông N đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết xong theo bản án số 53/2018/DS-ST ngày 08/4/2018 và đang thi hành án. Phần nợ này ông và bà P có trách nhiệm liên đới trả.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Bà P thực hiện đúng, ông P không thực hiện đúng do vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/3/2019 và phiên tòa ngày hôm nay không lý do.

- Về nội dung: Bà P và ông Hà Văn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/12/2001. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông P cũng thừa nhận ông đã ly thân khoảng hơn 03 tháng nay. Tại biên bản xác minh ngày

29/01/2019, chủ tịch hội phụ nữ xã T cho biết ông bà xảy ra mâu thuẫn đã lâu, dẫn đến xô xát đánh nhau. Xét hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Hà Thị Thúy A, sinh năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân và Hà Văn Trường B, sinh ngày 16/03/2002. Ông P đồng ý để con chung cho bà P nuôi, cũng phù hợp với nguyện vọng của em B mong muốn được sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bà P và ông P. Ghi nhận P không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Ông bà thừa nhận có nợ ông Trần Văn N số tiền 300.000.000 đồng, Tòa án đã giải quyết xong theo bản án số 53/2018/DS-ST ngày 08/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm và đang thi hành án theo quyết định số 1694/QĐ-CCTHADS ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm nên đề nghị không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà P khởi kiện xin ly hôn với ông P, đây là vụ án hôn nhân gia đình, ông P cư trú tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P đã được triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về hôn N: Bà P và ông Hà Văn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/12/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, bà P nhiều lần nộp đơn xin ly hôn với ông P nhưng đã rút đơn để tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, tuy nhiên đến nay ông bà vẫn không hàn gắn được mà còn nhiều lần đánh nhau. Ông P không đồng ý ly hôn với bà P nhưng cũng không đưa ra biện pháp gì để thuyết phục bà P, vợ chồng ly thân hơn 06 tháng nay. Tại biên bản xác minh ngày 29/01/2019, chủ tịch hội phụ nữ xã T cho biết ông bà xảy ra mâu thuẫn đã lâu, nhiều lần đánh nhau. Xét hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Hà Thị Thúy A, sinh năm 1995 và Hà Văn Trường B, sinh ngày 16/3/2002. Con chung tên Hà Thị Thúy A đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không đề cập giải quyết. Bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hà Văn Trường B. Yêu cầu này của bà phù hợp với nguyện vọng

của em B cũng mong muốn sống với mẹ, nên xem xét giao B cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P và ông P thừa nhận có nợ ông Trần Văn N số tiền 300.000.000 đồng. Phần nợ chung này đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết bằng bản án số 53/2018/DS-ST ngày 08/4/2018 đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, ý kiến đề nghị về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà P là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Ngọc P, cụ thể tuyên:

[1] Về hôn N: Bà Đặng Ngọc P được ly hôn với ông Hà Văn P.

[2] Về con chung: Bà Đặng Ngọc P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hà Văn Trường B, sinh ngày 16/03/2002. Riêng con chung tên Hà Thị Thúy A, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận bà Đặng Ngọc P không yêu cầu ông Hà Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cả N, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn N và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Phần nợ chung của bà P và ông P đã được Tòa án giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Đặng Ngọc P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021429 ngày 11 tháng

12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà Đặng Ngọc P đã nộp xong án phí.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[6] Bà Đặng Ngọc P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hà Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan